TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2026/HS-ST
Ngày 27 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Như Khôi.

Ông Đinh Xuân Mông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Soa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Văn S. Sinh ngày 16/5/1993 tại tỉnh Nghệ An; CCCD số: 040093016126; nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K (chết) và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Thế V (đã chết).

- *Đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Thế V*: Ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1972 và bà Trần Thị C, sinh năm 1974 (bố mẹ đẻ của anh V); Chị Trần Thị X, sinh năm 1999, cháu Nguyễn Thế P, sinh năm 2018 và Nguyễn Thế H, sinh nam 2020. Đại diện hợp pháp của cháu P và H: Chị Trần Thị X – Là mẹ đẻ. (vợ và con anh V); đều cư trú: Xóm E Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Đại diện theo uỷ quyền của ông B và bà C*: Chị Trần Thị X, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Xóm E Đ, xã Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Trần Lĩnh V1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 10/7/2025, Lê Văn S điều khiển xe máy đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN DX140WA, màu đỏ cam, biển số 99LA-0516 di chuyển theo đường liên xóm (đường không ưu tiên) thuộc xã T, tỉnh Nghệ An đi ra hướng đường ĐH360 (đường ưu tiên) để về nhà của mình. Khi đi đến ngã ba giao nhau với đường ĐH360, tuy tầm nhìn bị hạn chế nhưng S vẫn điều khiển xe máy đào đi ra đường ĐH360 thì phần tay cần của máy đào bánh lốp biển số 99LA-0516 nhô ra đến nửa phần đường bên phải đường ĐH360 va chạm với phần đầu của anh Nguyễn Thế V đang điều khiển xe môtô Wave anpha, màu trắng đen bạc, biển số 37D1-683.74 di chuyển trên phần đường bên phải đường ĐH360 theo hướng từ xã Đ đi Trại giam số 6 làm anh Nguyễn Thế V ngã ra đường. Sau khi xảy ra tai nạn, anh V được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện H1, đến ngày 13/07/2025 thì tử vong.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và ma túy trong cơ thể của Lê Văn S, kết quả: Trong hơi thở của Lê Văn S không có nồng độ cồn và âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định tử thi số 259/KLGĐTT-KTHS ngày 08/08/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Thế V: *"Vỡ xương hộp sọ, xuất huyết não, phù não do chấn thương"*.

Tại Kết luận giám định số 243/KL-KTHS(DVCH) ngày 13/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận:

"*1. Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn:*

- Xe mô tô mang biển kiểm soát 37D1-683.74 di chuyển trên đường ĐH360 theo hướng từ xã Đ đi trại giam S1; Xe máy đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN DX140WA di chuyển từ phải sang trái so với chiều hướng di chuyển của xe mô tô mang biển kiểm soát 37D1-683.74.

2. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe máy đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN DX140WA với xe mô tô mang biển kiểm soát 37D1-683.74.

3. Tại thời điểm xảy ra tai nạn:

- Không xác định được dấu vết va chạm giữa xe máy đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN DX140WA với cơ thể anh Nguyễn Thế V.

- Xe máy đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN DX140WA có va chạm với mũ bảo hiểm anh Nguyễn Thế V đội. Vị trí va chạm đầu tiên:

+ Trên hiện trường: Ở phần đường bên phải đường ĐH360 theo hướng từ xã Đ đi Trại giam S1.

+ Trên xe máy đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN DX140WA: Ở mặt bên trái phần phía dưới tay cần (Khi phần gàu múc đang đặt ở vị trí gác gàu như thời điểm xảy ra tai nạn).

+ Trên mũ bảo hiểm anh Nguyễn Thế V đội: Ở mặt trước bên phải của thân

mũ bảo hiểm.

4. Không xác định được tốc độ di chuyển của xe mô tô mang biển kiểm soát 37D1-683.74 và xe máy đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN DX140WA ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông."

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐG ngày 05/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T kết luận: *"Giá trị thiệt hại của các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô 37D1-683.74 là 580.000 đồng (năm trăm tám mươi ngàn đồng) và giá trị thiệt hại của mũ bảo hiểm nhãn hiệu BQC là 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng). Tổng thiệt hại là 680.000 đồng (sáu trăm tám mươi ngàn đồng).*".

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSNĐ ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An đã truy tố Lê Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn S mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Lê Văn S 01 chứng chỉ sát hạch số B39 do Công ty TNHH H2 và đào tạo an toàn miền N cấp ngày 28/10/2023 mang tên Lê Văn S.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn S thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Nghệ An, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Xét thấy việc vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 11 giờ ngày 10/7/2025, tại khu vực ngã ba giao nhau giữa đường liên xóm và đường ĐH360 thuộc thôn M, xã T, tỉnh Nghệ An, Lê Văn S điều khiển xe máy đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN DX140WA, biển số 99LA-0516 di chuyển từ đường liên xóm (đường không ưu tiên) có tầm nhìn bị hạn chế không đảm bảo an toàn dẫn đến tay cần của máy đào bánh lốp va chạm với phần đầu của anh Nguyễn Thế V đang điều khiển xe mô tô Wave anpha, biển số 37D1-683.74 đi trên đường Đ (đường ưu tiên). Hậu quả anh Nguyễn Thế V tử vong.

Hành vi nêu trên của Lê Văn S đã vi phạm quy định tại điểm c, d Khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ:

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

...;

c) Chuyển hướng xe chạy hoặc tầm nhìn bị hạn chế;

d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ, đường bộ giao nhau cùng mức với đường sắt; đường hẹp, đường vòng, đường Q, đường đèo, dốc;

và vi phạm Khoản 1 Điều 22 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

"*Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:*

1. Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên với đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh với đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới."

Đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về áp dụng hình phạt: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, làm mất trật tự an toàn xã hội và gây tâm lý lo lắng cho người tham gia giao thông nên cần xử nghiêm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Đối với chứng chỉ sát hạch số B39 do Công ty TNHH H2 và đào tạo an toàn miền N cấp ngày 28/10/2023 mang tên Lê Văn S. Xét không áp dụng hình phạt cấm hành nghề đối với bị cáo, tại phiên toà bị cáo xin được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo Lê Văn S.

Các vật chứng khác đã được trả cho chủ sỡ hữu trong quá trình điều tra đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Văn S thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phù hợp với nhận đình của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn S 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Thời gian thử thách của án treo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27 tháng 02 năm 2026.

Giao bị cáo cho UBND xã T, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Công an xã T, tỉnh Nghệ An tham mưu và trực tiếp giúp UBND xã T quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Lê Văn S: 01 (Một) chứng chỉ sát hạch số B39 do Công ty TNHH H2 và đào tạo an toàn miền N cấp ngày 28/10/2023 mang tên Lê Văn S. (Vật chứng có tại hồ sơ vụ án).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Văn S.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 – Nghệ An;
- Phòng THADS khu vực 5 – Nghệ An;
- UBND xã Tam Đồng, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Đại diện HP bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Hoàng Hào